Phụ lục I

DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ/GIẤY TỜ ĐƯỢC THAY THẾ BẰNG VIỆC TRA CỨU KHAI THÁC DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ ĐÃ ĐƯỢC CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG CHIA SẺ, KẾT NỐI

(Dữ liệu được cập nhật đến ngày 10/3/2026)

(Kèm theo Công văn số /HCC-KSTTHC ngày /3/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

TT	Văn bản quy định	Tên thành phần hồ sơ được thay thế bằng khai thác dữ liệu điện tử	Các trường thông tin được chia sẻ, sử dụng bằng dữ liệu điện tử	Đường Link truy cập các QĐ công bố của bộ, ngành
I	**BỘ TƯ PHÁP**			
1	Quyết định số 3458/QĐ-BTP ngày 10/12/2025 về việc công bố dữ liệu hộ tịch và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.	- Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh - Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. -Trích lục khai tử/Giấy chứng tử/bản sao trích lục khai tử. - Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc. - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ con. - Giấy chứng nhận đăng ký nhận nuôi con nuôi. - Trích lục đăng ký giám hộ/Trích lục đăng ký chấm	**1. Thông tin về việc đăng ký khai sinh** - Họ, chữ đệm, tên của người được đăng ký khai sinh; - Ngày, tháng, năm sinh; - Giới tính, nơi sinh, quê quán; - Dân tộc; - Quốc tịch; - Số định danh cá nhân; - Họ, chữ đệm, tên, số định danh cá nhân của người mẹ; - Họ, chữ đệm, tên, số định danh cá nhân của người cha; - Số Giấy khai sinh, cơ quan đăng ký khai sinh; - Ngày, tháng, năm đăng ký. **2. Thông tin về việc đăng ký khai tử** - Họ, chữ đệm, tên; - Ngày, tháng, năm sinh; - Số định danh cá nhân; - Giới tính; - Dân tộc; - Quốc tịch;	https://vbox.vpcp.vn/s/Tfsfb8Ls8aPs9A6?path=%2FB%E1%BB%99%20T%C6%B0%20ph%C3%A1p

		dứt giám hộ/trích lục đăng ký giám sát giám hộ. - Trích ghi vào sổ hột ịch việc khai sinh. - Trích lục ghi chú kết hôn/trích lục ghi chú ly hôn/trích lục ghi vào sổ việc hộ tịch khác.	- Nơi cư trú; - Giấy tờ tùy thân; - Nơi đăng ký khai tử; - Ngày, tháng, năm đăng ký. **3. Thông tin về việc đăng ký kết hôn** - Họ, chữ đệm, tên người vợ; họ, chữ đệm, tên người chồng - Ngày, tháng, năm sinh; - Dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú; - Giấy tờ tùy thân; - Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân; - Nơi đăng ký kết hôn. **4. Thông tin về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân** - Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; - Ngày, tháng, năm sinh; - Số định danh cá nhân; - Giới tính; - Dân tộc; - Quốc tịch; - Nơi cư trú; - Tình trạng hôn nhân.	
II	**BỘ Y TẾ**			
1	Quyết định số 31/QĐ-BYT ngày 6/01/2026 về việc công bố dữ liệu, hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID thay thế sổ giấy trong giải quyết TTHC.	Dữ liệu trong Sổ sức khỏe điện tử VNeID nếu đã được liên thông, tíchhợp và hiển thị trên ứng dụng VNeID.	**1. Thông tin hành chính:** - Họ tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc, quốc tịch, nghề nghiệp. - Số định danh cá nhân hoặc số thẻ CCCD, số điện thoại liên hệ. - Mã số thẻ bảo hiểm y tế, nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu, thời hạn thẻ. - Địa chỉ cư trú chi tiết: thôn/xóm/số nhà, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố.	https://vbox.vpcp.vn/s/Tfsfb8Ls8aPs9A6?path=%2FB%E1%BB%99%20Y%20t%E1%BA%BF

			- Họ tên, quan hệ, số định danh cá nhân và số điện thoại của người đại diện hợp pháp (nếu có). **2. Tiền sử:** - Tiền sử dị ứng: loại dị ứng, dị nguyên, biểu hiện, thời gian ghi nhận. - Tiền sử bệnh tật: thời gian khám, nơi khám, chẩn đoán khi ra viện. - Tiền sử tiêm chủng: loại vắc xin, kháng nguyên, số mũi tiêm, nơi tiêm, ngày tiêm. **3. Thông tin từng đợt khám, chữa bệnh:** - Cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận, thời gian đến khám, nhập viện, ra viện. - Hình thức khám, lý do đến khám, tình trạng ra viện, kết quả điều trị, chẩn đoán khi ra viện. - Chỉ số theo dõi lâm sàng: nhóm máu, chiều cao, cân nặng. - Kết quả cận lâm sàng: xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng. - Thuốc đã sử dụng: tên thuốc, hàm lượng, số lượng, liều dùng, cách dùng. - Phẫu thuật/thủ thuật đã thực hiện: mô tả, thời gian thực hiện. **4. Tóm tắt hồ sơ bệnh án:** - Tóm tắt tiền sử, bệnh sử và diễn biến lâm sàng. - Tóm tắt kết quả cận lâm sàng có giá trị. - Phương pháp điều trị đã thực hiện. - Hướng điều trị tiếp theo, đơn thuốc, lời dặn, lịch tái khám. - Bác sĩ điều trị, thông tin liên hệ nếu có.	
III	**BỘ CÔNG AN**			
1	Quyết định số 10081/QĐ-BCA ngày 19/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an công bố dữ liệu quốc gia về dân cư	- CMND, CCCD, Thẻ CC, Giấy chứng nhận căn cước; - Thông tin về cư trú.	- Số định danh cá nhân; - Họ, chữ đệm và tên; - Giới tính; - Tôn giáo;	https://vbox.vpcp.vn/s/Tfsfb8Ls8aPs9A

	và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu quốc gia về dân cư thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.		- Ngày, tháng, năm sinh; - Nơi đăng ký khai sinh; - Quê quán; - Dân tộc; - Nơi thường trú; - Nơi ở hiện tại; - Thông tin hộ cư trú.	6?path=%2FB%E1%BB%99%20C%C3%B4ng%20an
2	Quyết định số 10359/QĐ-BCA ngày 31/12/2025 về việc công bố dữ liệu lý lịch tư pháp và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.	Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Số thẻ căn cước/số thẻ CCCD/số hộ chiếu/số định danh cá nhân; - Họ và tên; - Giới tính; - Ngày, tháng, năm sinh; - Tình trạng án tích; - Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.	
3	Quyết định số 10360/QĐ-BCA ngày 31/12/2025 về việc công bố dữ liệu giấy phép lái xe, dữ liệu đăng ký phương tiện và tài liệu hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.	- Giấy phép lái xe; - Giấy chứng nhận đăng ký xe.	**1. Thông tin về Giấy phép lái xe** a. Họ và tên người lái xe; b. Ngày, tháng, năm sinh; c. Số định danh của người lái xe; d. Số giấy phép lái xe; e. Hạng giấy phép lái xe; g. Ngày cấp; h. Ngày hết hạn; i. Cơ quan cấp giấy phép lái xe. **2. Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký xe** a. Tên chủ xe; b. Số định danh của chủ xe; c. Ngày đăng ký; d. Tên cơ quan đăng ký; e. Thời hiệu chứng nhận đăng ký xe; g. Biển số xe; h. Màu biển;	

			i. Nhãn hiệu; k. Số loại; l. Số máy; m. Số khung; n. Màu sơn; o. Dung tích; p. Công suất; q. Trọng tải; r. Số chỗ ngồi; s. Số chỗ nằm; t. Số chỗ đứng; u. Khối lượng toàn bộ; v. Khối lượng kéo theo.	
IV	**BỘ TÀI CHÍNH**			
1	Quyết định số 241/QĐ-BTC ngày 5/2/2026 công bố dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.	1. Sổ bảo hiểm xã hội; 2. Thẻ bảo hiểm y tế.	**1. Thông tin cơ bản cá nhân bao gồm:** - Họ, chữ đệm và tên khai sinh; - Ngày, tháng, năm sinh; - Giới tính; - Số định danh cá nhân; - Dân tộc; - Quốc tịch; - Nơi đăng ký khai sinh. **2. Thông tin về bảo hiểm xã hội:** - Mã số bảo hiểm xã hội; - Số năm tham gia; - Số tháng tham gia; - Tổng số tháng đơn vị chậm đóng; - Chi tiết quá trình tham gia; - Chi tiết quá trình đơn vị chậm đóng. **3. Thông tin về bảo hiểm y tế:** - Mã số bảo hiểm xã hội; - Số thẻ bảo hiểm y tế;	https://vbox.vpcp.vn/s/Tfsfb8Ls8aPs9A6?path=%2FB%E1%BB%99%20T%C3%A0i%20ch%C3%ADnh

			- Mã mức hưởng bảo hiểm y tế; - Thời điểm thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng và thời điểm hết hạn sử dụng; - Thời điểm tham gia bảo hiểm y tế đủ 05 năm liên tục; - Mã tỉnh khám chữa bệnh; - Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu (Mã, tên bệnh viện); - Ngày cấp thẻ bảo hiểm y tế; - Mã, tên cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế; - Trạng thái thẻ bị thu hồi hoặc tạm khoá.	
2	Quyết định 50/QĐ-BTC ngày 14/01/2026 công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	Các TTHC có thành phần hồ sơ là các loại giấy tờ liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì được sử dụng bằng dữ liệu điện tử.	
V	**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**			
1	Quyết định số 441/QĐ-BNNMT ngày 02/02/2026 công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các loại Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận).	**1. Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:** - Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Số định danh cá nhân/Số định danh của doanh nghiệp. **2. Thông tin về thửa đất:** - Mã định danh thửa đất; - Số thứ tự thửa đất; - Số thứ tự tờ bản đồ; - Diện tích; - Loại đất; - Thời hạn sử dụng đất; - Hình thức sử dụng đất; - Nguồn gốc sử dụng;	https://vbox.vpcp.vn/s/Tfsfb8Ls8aPs9A6?path=%2FB%E1%BB%99%20N%C3%B4ng%20nghi%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20M%

			- Địa chỉ thửa đất. **3. Thông tin về tài sản gắn liền với đất:** - Tên tài sản; - Diện tích sử dụng; - Thời hạn sở hữu; - Hình thức sở hữu; - Địa chỉ tài sản. **4. Các thông tin khác:** - Thông tin ghi chú; - Thông tin về đăng ký thế chấp; - Số phát hành Giấy chứng nhận; - Ngày cấp Giấy chứng nhận; - Tệp thông tin Giấy chứng nhận dạng PDF.	C3%B4i%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng

.